

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 10 -2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M – sinh năm 1985, tại Hải Phòng. ĐKTT: Số X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 1853/2002/HSPT ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31 tháng 8 năm 2004 (đã được xóa án); tại bản án số 43/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 9 năm 2018 (đã được xóa án); ngày 11 tháng 8 năm 2008, UBND huyện A quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện chữa trị bắt buộc thời gian 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội G (cai nghiện xong ngày 08 tháng 7 năm 2009); ngày 03 tháng 3 năm 2011, UBND quận H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số X - thành phố Hải Phòng thời hạn 24 tháng (cai



nghiện xong ngày 11 tháng 01 năm 2013); bị cáo bị tạm giữ ngày 04 tháng 6 năm 2021, tạm giam ngày 12 tháng 6 năm 2021; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Công A; địa chỉ: Số M đường N, thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*: Chị Phạm Thị N; anh Nguyễn Văn N1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Thế M điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 15B1-262.82 từ Trung tâm uống Methadol - Phường T, quận H về nhà ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đi qua số nhà M đường N, Nguyễn Thế M thấy cửa nhà mở, trong nhà có anh Phạm Công A đang nằm ngủ dưới nền nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào trong nhà lấy 01 máy tính bảng Ipad Air màu xám cho vào trong người và 01 chiếc ví da màu xanh rêu cho vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe đi về. Đến nhà, M để chiếc Ipad trên giường ngủ tầng 2 và kiểm tra ví thì thấy bên trong ví có 190.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ visa Ngân hàng Viettinbank, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15B3-656.21, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 thẻ Vingroup đều mang tên Phạm Công A. Sau đó, Nguyễn Thế M đi đến cây ATM của Ngân hàng TMCP Đ ở chân cầu A để rút tiền trong tài khoản của anh Phạm Công A. Tại đây, M sử dụng thẻ visa số 4026490000521455, nhập mật khẩu 181195 (ngày tháng năm sinh của anh Phạm Công A) thì rút được 1.500.000 đồng. Do tài khoản thông báo số dư không thực hiện được giao dịch rút tiền nữa nên Mạnh đã đi đến nhà số 385 Đại lộ T của bà Nguyễn Thị Q nạp số tiền 1.200.000 đồng vào ví Momo để chơi game online hết số tiền trên. Chị Phạm Thị N là người chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thế M thấy trên giường có chiếc Ipad nhưng không biết tài sản do M trộm cắp được nên đã mang đi để cho con chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do biết tài sản do M trộm cắp được mà có nên đã đưa cháu Phạm Bội N2 (là con gái) đem đến trả cho M. Cháu Phạm Bội N2 mang đến nhà M thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ nên đã giao nộp 01 chiếc Ipad, 01 ví da bên trong ví có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ visa Ngân hàng Viettinbank, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15B3-656.21, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 thẻ Vingroup đều mang tên Phạm Công A.

Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Phạm Công A đã đến Công an trình báo về việc bị mất tài sản gồm 01 Ipad Air, 01 ví da bên trong có 12.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân mang tên Phạm Công A và giao nộp 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Thế M trộm cắp tài sản của anh Phạm Công A.

Ngày 05 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét nhà Nguyễn Thế M đã thu giữ 01 áo phông không cổ màu trắng có in hình con hổ, 01 quần âu màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng lưới đen có chữ ICON, 01 khẩu trang



vải màu xanh là trang phục M mặc khi thực hiện việc trộm cắp tài sản. M tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 15B1-262.82.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A kết luận: 01 Ipad Air (thế hệ 4) 2020 Wifi 64Gb màu xanh trị giá 12.000.000 đồng; 01 ốp chống sốc bằng nhựa dẻo trị giá 129.500 đồng; 01 ví da màu xanh rêu LV trị giá 350.000 đồng. Tổng trị giá 12.479.500 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 493/KLGD ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 15B1 - 262.82 có số khung RLCS5C6K0GY337750 và số máy 5C6K-337748 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa; biển kiểm soát 15B1 - 262.82 là giả.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế M khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Công A vào thời gian, địa điểm nêu trên. Tuy nhiên trong ví da màu xanh của anh Phạm Công A chỉ có 190.000 đồng, không có 12.000.000 đồng như anh Phạm Công A đã trình báo. Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 15B1-262.82 là do bị cáo mua của một người không quen biết với giá 3.000.000 đồng nhưng chưa được giao giấy tờ xe. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phạm Công A số tiền 13.500.000 đồng.

Công bố lời khai bị hại anh Phạm Công A và những người làm chứng có nội dung như bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phạm Công A đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 13.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế M về "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông không cổ màu trắng có in hình con hổ, 01 quần âu màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng lưới đen có chữ ICON, 01 khẩu trang vải màu xanh

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra 01 BKS 15B1-262.82 để giải quyết theo thẩm quyền



- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho anh Phạm Công A 13.500.000đồng.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thế M đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A, phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thế M đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy tính bảng Ipad Air màu xám và 01 chiếc ví da màu xanh rêu bên trong ví có 12.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ visa Ngân hàng Viettinbank, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15B3-656.21, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 thẻ Vingroup đều mang tên Phạm Công A vào khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại số nhà M đường N thuộc địa bàn thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau đó, Nguyễn Thế M đi đến cây ATM của Ngân hàng TMCP Đ ở chân cầu A để rút tiền trong tài khoản của anh Phạm Công A được 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Thế M đã chiếm đoạt của bị hại là 25.979.500 đồng. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thế M chỉ thừa nhận trong ví da màu xanh rêu có số tiền 190.000 đồng nhưng căn cứ đơn trình báo của bị hại ngày 04 tháng 6 năm 2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định trong ví da của bị hại có số tiền 12.000.000đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thế M đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.



- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 25.979.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Mặc dù bị cáo không thừa nhận trong ví da màu xanh rêu của anh Phạm Công A có số tiền 12.000.000 đồng nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về diễn biến của hành vi phạm tội; tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 25.979.500 đồng và về nhân thân bị cáo có 02 tiền án, 02 tiền sự (đều đã được xóa); tài sản chưa được bồi thường, thu hồi hết cho bị hại nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 áo phông không cổ màu trắng có in hình con hổ, 01 quần âu màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng lưới đen có chữ ICON, 01 khẩu trang vải màu xanh là tài sản của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị không lớn và bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang BKS 15B1-262.82 qua giám định xe mô tô có số khung RLCS5C6K0GY337750 và số máy 5C6K-337748 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa. Xe mô tô thuộc sở hữu của anh Đinh Việt B bị lừa đảo vào tháng 9 năm 2020 nên



Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K giải quyết theo thẩm quyền.

[12] Đối với BKS 15B1-262.82 qua giám định là giả những cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Bị hại Phạm Công A có quan điểm đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 13.500.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt. Xét quan điểm bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Công A số tiền 13.500.000 đồng.

- Về các vấn đề khác:

[14] Đối với đối tượng Phạm Thị N đã có hành vi cầm chiếc Ipad cùng chiếc ví da với mục đích để con gái chơi điện tử, N không biết tài sản do M phạm tội mà có, khi biết sự việc đã cho con gái là Phạm Bội N2 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh N phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Thị N.

[15] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo Nguyễn Thế M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Thế M tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế M.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông không cổ màu trắng có in hình con hổ, 01 quần âu màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng lưới đen có chữ ICON, 01 khẩu trang vải màu xanh.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện A 01 BKS 15B1-262.82 để giải quyết theo thẩm quyền.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự



Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho bị hại Phạm Công A số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thế M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 865.000đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**